TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2020/QĐST-VDS	*Biên Hòa, ngày 20 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Huệ

Thư ký phiên họp: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 459/2019/TLST-VDS ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-VDS ngày 06 tháng 01 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Dương Xuân H, sinh năm 1977; địa chỉ thường trú và cư trú: Số A, Tổ 5, Ấp 4, xã A (nay là khu phố 4, phường A), thành phố B, tỉnh Đồng Nai

(Anh H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Dương Xuân H và chị Trần Thị Th sinh năm 1985 chung sống có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Th cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01/2005 ngày 19/10/2005. Sau khi kết hôn, từ ngày 30/10/2012 anh H và chị Th đăng ký hộ khẩu và cư trú tại địa chỉ: Số A, Tổ 5, Ấp 4, xã A (nay là Khu phố 4, phường A) thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Theo anh H cung cấp: vào tháng 9/2016, chị Trần Thị Th bỏ đi khỏi nơi cư trú không có tin tức dù anh đã liên lạc gia đình và đăng báo, đài để nhắn tin tìm kiếm. Vì vậy, anh H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên bố chị Trần Thị Th sinh năm 1985, nơi cư trú cuối cùng: Số A, Tổ 5, Ấp 4, xã A (nay là Khu phố 4, phường A) thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã mất tích để anh H làm thủ tục ly hôn theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh H về việc tuyên bố chị Trần Thị Th bị mất tích; anh H phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa nhận định:

[**1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án**: Anh Dương Xuân H yêu cầu tuyên bố chị Trần Thị Th bị mất tích. Chị Th có nơi cư trú cuối cùng tại phường A, thành phố Biên Hòa nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a, khoản 2 điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu của anh Dương Xuân H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về quyền yêu cầu:

Theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Th cấp số 35, quyển số 01/2005 ngày 19/10/2005 (*bút lục 20*) thể hiện anh Dương Xuân H và chị Trần Thị Th là vợ chồng hợp pháp. Do đó, anh Dương Xuân H có quyền yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị Trần Thị Th.

[3] Về tài liệu chứng cứ:

Anh Dương Xuân H cung cấp "Đơn đề nghị về việc xác nhận vắng mặt nơi cư trú" (Bút lục 11) có nội dung xác nhận của Công an xã A (nay là phường A): "*Chị Trần Thị Th sinh năm 1985 có hộ khẩu thường trú tại địa phương….Bà Trần Thị Thơm sinh năm 1985 vắng mặt tại địa phương từ khoảng tháng 09/2016 cho đến nay*". Anh H đã liên hệ người nhà của chị Th, đăng báo tìm kiếm chị Th nhưng không có tin tức.

Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa ngày 03/02/2020, Công an phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cung cấp: "*Chị Trần Thị Th sinh năm 1985 trước đây có sinh sống tại địa chỉ Số A, Tổ 5, nay là Khu phố 4, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, nhưng từ đầu năm 2017 đến nay thì không biết chị Th làm gì, ở đâu và không còn sinh sống tại địa chỉ như trên*".

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý đơn của anh H, Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 10/2019/QĐ-TA ngày 23/7/2019; anh H đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đăng Quyết định trên trên báo "Công lý" trong ba số liên tiếp, phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp theo quy định tại Điều 385, 388 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Như vậy, tính đến thời điểm xét đơn yêu cầu của anh H, chị Th đã biệt tích 02 (hai) năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị Trần Thị Th còn sống hay đã chết.

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có đủ cơ sở xác định chị Trần Thị Thơm bị mất tích; yêu cầu của anh H về việc tuyên bố chị Th mất tích có căn cứ để chấp nhận.

[**3] Về lệ phí:** Anh Dương Xuân H phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nhận định của Thẩm phán nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 371, Điều 372, Điều 389 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Dương Xuân H;

Tuyên bố chị Trần Thị Th, sinh năm: 1985. Địa chỉ cư trú cuối cùng: Số A, Tổ 5, nay là Khu phố 4, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Dương Xuân H phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm, ứng lệ phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu số 0008351 ngày 10/6/2019 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, anh H đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Huệ